



Kích thước 80%

MEGA We care

FERROVIT

Thuốc bổ máu
hiệu quả & tiện dụng



Dự phòng và điều trị các chứng

THIẾU MÁU THIẾU SẮT

Cung cấp 3 thành phần cần thiết cho quá trình tạo máu (1)

● Sắt

● Acid Folic

● Vitamin B12



[Handwritten signature]
18/03/2014

Tài liệu dành cho công chúng



Thành phần: Mỗi viên nang mềm gelatin chứa: Sắt Fumarate 162,00 mg, Folic acid 0,75 mg Vitamin B12 7,50 mcg. **Chỉ định:** Bổ sung sắt cho phụ nữ có thai và các chứng thiếu máu thiếu sắt. **Liều dùng:** Một viên nang hai lần mỗi ngày hoặc theo chỉ dẫn của Bác sĩ. **Chống chỉ định:** Không chỉ định cho bệnh nhân có tiền sử dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc. **Thận trọng:** Sự hấp thu sắt bị ức chế bởi magiê trisilicate, các thuốc kháng acid và các loại thức ăn như trứng và sữa. Do vậy, nên sử dụng các chế phẩm bổ sung sắt trước 1 giờ hoặc 2 giờ sau khi sử dụng các loại thức ăn như trứng, sữa, trà, cà phê, lúa mì và ngũ cốc, các thuốc kháng acid hoặc các chế phẩm bổ sung calci. **Tác dụng phụ:** Hiếm gặp các rối loạn tiêu hóa như buồn nôn, táo bón, tiêu chảy, đau bụng hoặc đau dạ dày, đau quặn bụng... Dùng các chế phẩm bổ sung sắt có thể làm phân có màu đen. **Tương tác thuốc:** Sắt: Dùng đồng thời sắt với các thuốc sau có thể làm giảm hiệu quả của sắt, như những chế phẩm có chứa calci và magnesi, kể cả thuốc kháng acid và sản phẩm bổ sung khoáng chất, và bicarbonat, carbonat, oxalat hoặc phosphat, kẽm, tetracyclin, trientin và acetohydroxamic acid. Một số thuốc như ascorbic acid và citric acid thực sự có thể làm tăng sự hấp thu sắt. Ngoài ra, muối sắt cũng có thể làm giảm sự hấp thu của levodroxyxin. **Folic acid:** Tình trạng thiếu folat có thể do ảnh hưởng bởi một số thuốc như thuốc chống đông kinh, thuốc kháng lao, rượu và thuốc đối kháng acid như methotrexat, pyrimethamin, trimeteren, trimethoprim và sulfonamid. **Vitamin B12:** Hấp thu vitamin B12 từ đường tiêu hóa có thể bị giảm bởi neomycin, aminosalicylic acid, thuốc kháng histamin H2 và colchicin. Dùng đồng thời với thuốc tránh thai uống có thể làm giảm nồng độ vitamin B12 trong huyết thanh. **Lưu ý:** Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. **Nhà sản xuất:** Mega Lifesciences Public Company Limited 384 Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thái Lan. Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của Cục QLD-BY: xxxx/xx/QLD-TT, ngày...tháng...năm...; ngày...tháng...năm... in tài liệu.

(1) Drug Fact And Comparison 2007 Edition, 43-71



FERROVIT

THÀNH PHẦN :

Mỗi viên nang mềm chứa :

Sắt Fumarate	162,00 mg
<i>Tương đương với Sắt nguyên tố</i>	<i>53,25 mg</i>
Acid Folic	0,75 mg
Vitamin B12	7,50 mcg

Tá dược : Vanillin, Aerosil 200, Lecithin, Sáp ong trắng, Dầu thực vật Hydro hóa, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Carmoisin, Màu vàng Sunset, Ponceau 4R, Titan dioxyd, nước tinh khiết.

CHỈ ĐỊNH :

Điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ có thai, trẻ em, thanh thiếu niên, hay người lớn bị chảy máu bên trong như là chảy máu đường ruột hay trong các trường hợp nhất định như ung thư ruột kết và chảy máu do loét, người đang điều trị thẩm tách máu hay phẫu thuật dạ dày.

Dự phòng thiếu sắt và acid folic ở trẻ em là đối tượng cần bổ sung nhiều sắt để tăng trưởng và phát triển, ở thiếu nữ tại các giai đoạn hành kinh, ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ bị mất máu và ở phụ nữ mang thai cần nhiều sắt để tăng thể tích máu và sự phát triển của bào thai.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG :

1 viên, ngày 1-2 lần sau khi ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

Không sử dụng cho bệnh nhân có tiền sử bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG :

Không nên chỉ định dùng acid folic cho đến khi loại bỏ được chứng thiếu máu ác tính qua chẩn đoán, do acid folic có thể làm giảm các biểu hiện huyết học, trong khi thiệt hại về thần kinh vẫn không được phát hiện.

TÁC DỤNG PHỤ

Với liều trung bình ở người nhạy cảm hoặc dùng liều cao có thể dẫn đến buồn nôn, ban da, nôn, tiêu chảy, đau thượng vị, hoặc đỏ mặt và tứ chi. Táo bón, phân đen là những phản ứng phụ thường gặp ở các chế phẩm bổ sung sắt.

Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ :

Tất cả các hoạt chất trong Ferrovit đều có thể sử dụng trong suốt thời gian mang thai và cho con bú.

TÁC DỤNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC :

Chưa có báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Sắt fumarate, kết hợp của hơn 200mg Vitamin C mỗi 30 mg sắt nguyên tố làm tăng sự hấp thu đường uống của sắt. Sự hấp thu đường uống của sắt và tetracyclin giảm khi dùng chung hai thuốc này với nhau. Sự hấp thu của các fluoroquinolon, levodopa, methyl dopa, và penicillamin có thể bị giảm để hình thành phức hợp ion sắt-quinolon. Sử dụng đồng thời thuốc kháng acid, thuốc kháng histamin H2 (cimetidin), hoặc ức chế bơm proton có thể làm giảm hấp thu của sắt. Sự đáp ứng với liệu pháp sắt có thể bị trì hoãn bởi chloramphenicol.

Acid folic có thể làm giảm nồng độ của phenytoin, và hiệu quả điều trị của raltitrexed.

Tác dụng của Vitamin B12 có thể giảm khi dùng đồng thời với chloramphenicol.

QUÁ LIỀU VÀ ĐIỀU TRỊ

Sắt: Các triệu chứng quá liều có thể xuất hiện khi uống liều tối thiểu 20mg/kg. Nhiễm độc cấp tính sẽ gây ra các triệu chứng theo 4 giai đoạn như sau:

1. Trong vòng 6 giờ: đau bụng, hôn mê, khó thở, sốt, tăng đường huyết, hạ huyết áp, ngù lịm, tăng bạch cầu, nhiễm acid chuyển hóa, phù phổi, sốc.
2. Nếu không gây tử vong liền thì các triệu chứng sẽ giảm trong vòng 12 đến 24 tiếng.
3. Các triệu chứng trở lại 12 đến 48 giờ sau khi uống vào bụng thay đổi và có thể bao gồm: bí đại, co giật, tử vong, tắc nghẽn mạch máu lan tỏa, tăng thân nhiệt, nhiễm acid chuyển hóa, phù phổi, sốc.
4. Nếu bệnh nhân vẫn còn sống, trong 2 đến 6 tuần sau khi uống vào bụng, hẹp môn vị hoặc hang vị, xơ gan, tổn hại thần kinh trung ương có thể xảy ra.

Acid folic : acid folic là dưỡng chất an toàn. Uống quá liều acid folic dẫn đến bồn chồn, liều lớn có thể làm thay đổi mô hình giấc ngủ và gây mất ngủ, độc tính của acid folic được liên kết với tương tác chuyển hóa của nó với vitamin B12.

Vitamin B12 : Vitamin B12 không độc hại, nhưng nó đôi khi có thể gây ra tiêu chảy và ngứa. Liều cao có thể làm trầm trọng thêm mụn trứng cá.

BẢO QUẢN :

Bảo quản dưới 30°C ở nơi khô, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN : Nhà sản xuất

HẠN DÙNG : 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI : Hộp 10 vi x 10 viên, Hộp 6 vi x 10 viên, Hộp 5 vi x 10 viên.

LƯU Ý :

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Vui lòng không dùng thuốc sau ngày hết hạn

Vui lòng không dùng thuốc nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể về cảm quan của viên nang.

Đề xa tầm tay trẻ em.

SẢN XUẤT CHO :

MEGA LIFESCIENCES (AUSTRALIA) PTY. LTD.

Victoria 3810, Úc.

Bởi : MEGA LIFESCIENCES Public Company Limited
384 Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road,
Præksa, Mueang, Samutprakarn 10280, Thái Lan.